

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **08/2024/HS-ST**
Ngày: **20-3-2024**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

2. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/HSST-QĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Thành D** , sinh ngày 19/10/2003. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Mai Thành L, sinh năm 1972 và bà Thị T, sinh năm 1976.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 20/01/2023 bị cáo Mai Thành D gây thương tích cho Đinh Quốc S (vụ án trước), bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 30/4/2023 bị cáo gây thương tích cho Nguyễn Hữu T (vụ án này); ngày 16/5/2023 bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam; đến ngày 13/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 16/2023/HS-ST ngày 13/7/2023. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2023 (trong vụ án trước) cho đến nay (có mặt).

*** Người bị hại:**

Nguyễn Hữu T - sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

*** Người làm chứng:**

1. **Võ Thị Minh T** - sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

2. **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

3. **Nguyễn Minh H** - sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

4. **Trần Minh N** - sinh năm 2004 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 29/4/2023, Mai Thành D cùng với Nguyễn Hữu T , Trương Phi L, Lê Chí H, Trần Minh N, Nguyễn Thị Mỹ L, Phan Huệ M, Nguyễn Minh H đến quán cháo vịt của chị Võ Thị Minh T ở ấp Đ , xã T , huyện T để uống bia. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 30/4/2023, Nguyễn Hữu T ngồi gần và nghe Mai Thành D nói muốn đi đánh nhau với người khác nên can ngăn thì giữa T và D xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, thách thức đánh nhau. D đứng dậy bỏ đi qua chòi khác nằm. Một lúc sau, D ra ngoài lấy xe điều khiển đi đâu rồi quay lại, trên tay cầm một cây dao tự chế dài khoảng 70-80cm đứng phía trước quán cháo của chị Võ Thị Minh T đứng để chờ Nguyễn Hữu T đi ra đánh nhau. D đứng khoảng 10 phút thì T đội mũ bảo hiểm dắt xe đi ra. Lúc này, D dùng dao chém một nhát từ trên xuống vào vùng đầu của T đang đội mũ bảo hiểm lưỡi trai làm mũ bị vỡ và dao chém vào đầu T gây thương tích; bị D chém, T đi vào quán định lấy một cái chảo ra đánh nhau với D nhưng được những người khác ra can ngăn. Thấy D đã say và ngã xe ở trước quán, chồng của chị T là anh Nguyễn Văn T kêu H lấy xe chở D về nhà. Khi đến cầu Kinh 7, D ném cây dao xuống kênh. Nguyễn Hữu T được Trần Minh N, Lê Chí H đưa đến Trung tâm Y tế huyện T cấp cứu, điều trị vết thương.

Mai Thành D trình bày khi Nguyễn Hữu T và N đi ra khỏi quán, D chưa có hành động gì thì bị N dùng dao nhỏ (không xác định được dao gì) đâm trúng vào vùng lưng của D gây thương tích. Trần Minh N không thừa nhận có dùng dao gây thương tích cho D, N trình bày sau khi gây thương tích cho T thì D bị va vào bảng quảng cáo bán cháo vịt, ngã xe ở trước quán của chị T. Tuy nhiên, D có đơn không yêu cầu giám định thương tích này.

Trước đó vào ngày 03/3/2023, Mai Thành D , đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố trong vụ cố ý gây thương tích xảy ra ngày 20/01/2023 tại xã T , đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, chờ xét xử.

* Qua thu thập hồ sơ bệnh án, tài liệu điều trị, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ban hành quyết định trưng cầu giám định pháp y về thương tích số

60/QĐ-ĐTTH ngày 01/6/2023.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 471/KLTTCT-PY, ngày 28/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của Nguyễn Hữu T như sau:

“1. Các kết quả chính:

Vết thương vùng đỉnh phải, mẻ (đứt) bản ngoài xương sọ vùng đỉnh phải. Hiện xương chưa liền.

2. Kết luận:

*2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Nguyễn Hữu T** tại thời điểm giám định là: **13% (Mười ba phần trăm).***

2.2. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc./.”

* Cáo trạng số 30/CT-VKSTH ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Mai Thành D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Mai Thành D. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Mai Thành D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Thành D mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 16/2023/HS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

*** Các vật chứng được thu giữ trong vụ án được xử lý như sau:**

+ Đối với hung khí dùng để gây thương tích cho bị hại, D khai nhận là dao yếm dài khoảng 50cm lấy từ khu vực trước quán của chị T. Trên đường về sau khi gây thương tích cho T, D đã ném cây dao xuống sông ở Kinh 7. Tuy nhiên qua lời khai của bị hại và những người làm chứng xác định là dao tự chế dài khoảng 70-80cm mâu thuẫn với lời khai của bị cáo nên đã tiến hành đối chất. Đồng thời, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành khám xét chỗ ở của Mai Thành D, mò tìm tại khu vực dưới kênh tại Kinh 7 nhưng không thu hồi được hung khí theo lời trình bày của bị can.

+ 01 (một) mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu đen, bên ngoài phía trước thân mũ có chữ Fashion DEMEN, phía sau thân mũ có chữ VL LOUIS VUITTON; tình trạng: Đã qua sử dụng, phần trên thân mũ, bên trái (từ trước ra sau) có vết đứt dài 13cm, xung quanh vết đứt bị bể nham nhở và có vết nứt. Đây là vật chứng bị hư hỏng do hành vi phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Hữu T yêu cầu bị cáo Mai Thành D bồi thường, khắc phục hậu quả tiền thuốc, ngày công lao động, tổn thất tinh thần với số tiền 8.848.000 đồng (*Tám triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng*), không yêu cầu bồi thường giá trị đối với mũ bảo hiểm bị hư hỏng. Bị cáo đồng ý và đã tác động gia đình bồi thường cho T được 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), còn lại 3.848.000 đồng (Ba triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng) anh T tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 30/4/2023, tại trước quán cháo vịt của chị Võ Thị Minh T thuộc ấp Đ, xã T, huyện T, bị cáo Mai Thành D dùng dao tự chế dài khoảng 70cm (là hung khí nguy hiểm) chém vào vùng đầu đang đội mũ bảo hiểm của anh Nguyễn Hữu T làm đứt thủng nón bảo hiểm gây thương tích vùng đỉnh phải, mẻ (đứt) bản ngoài xương sọ vùng đỉnh phải. Qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T do thương tích gây nên hiện tại là **13% (Mười ba phần trăm)**.

Hành vi của bị cáo Mai Thành D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Mai Thành D là có căn cứ, đúng người, đúng

tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu của bị cáo là lỗi cố ý, có tính chất côn đồ, nguyên nhân bị cáo gây thương tích cho bị hại chỉ vì được bị hại can ngăn khi bị cáo muốn đi đánh nhau với người khác. Hậu quả từ hành vi của bị cáo làm tổn hại đến sức khỏe của bị hại Nguyễn Hữu T một cách trái pháp luật là 13%. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an tại nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe và đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền là 5.000.000đồng; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hữu T yêu cầu bị cáo Mai Thành D bồi thường, khắc phục hậu quả tiền thuốc, ngày công lao động, tổn thất tinh thần với số tiền 8.848.000 đồng (Tám triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng), không yêu cầu bồi thường giá trị đối với mũ bảo hiểm bị hư hỏng. Bị cáo đồng ý và đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Trọng được 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), còn lại 3.848.000 đồng (Ba triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng), bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu đen, bên ngoài phía trước thân mũ có chữ Fashion DEMEN, phía sau thân mũ có chữ VL LOUIS VUITTON; tình trạng: đã qua sử dụng, phần trên thân mũ, bên trái (từ trước ra sau) có vết đứt dài 13cm, xung quanh vết đứt bị bể nham nhở và có vết nứt; do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[7] Đối với hung khí dùng để gây thương tích cho bị hại, bị cáo D khai nhận là dao yếm dài khoảng 50cm lấy từ khu vực trước quán của chị T. Trên đường về sau khi gây thương tích cho bị hại T, D đã ném cây dao xuống sông ở Kinh 7. Tuy nhiên qua lời khai của bị hại và những người làm chứng xác định là dao tự chế dài khoảng 70-80cm mâu thuẫn với lời khai của bị cáo nên đã tiến hành đối chất. Đồng thời, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo Mai Thành D ,

tiến hành mò tìm tại khu vực dưới kênh tại Kinh 7 nhưng không thu hồi được hung khí theo lời trình bày của bị cáo, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với thương tích ở vùng lưng của bị cáo Mai Thành D do bị cáo D đã có đơn không yêu cầu giám định thương tích, xử lý hình sự nên không xem xét xử lý; là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 300.000 đồng án phí không có giá ngạch trên số tiền bồi thường còn lại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

1.1 Tuyên bố: Bị cáo Mai Thành D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2 Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Mai Thành D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự:

Hình phạt bản án trước số 16/2023/HS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang, bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Mai Thành D phải chấp hành của 02 bản án là **04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 16/5/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Mai Thành D phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu T các khoản chi phí liên quan đến việc điều trị thương tích, ngày công lao động và tổn thất tinh thần với số tiền là 8.848.000 đồng (Tám triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng); bị cáo D đã bồi thường được 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bị cáo Mai Thành D còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Trọng là 3.848.000 đồng (Ba triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu đen, bên ngoài phía trước thân mũ có chữ Fashion DEMEN, phía sau thân mũ có chữ VL LOUIS VUITTON; tình trạng: đã qua sử dụng, phần trên thân mũ, bên trái (từ trước ra sau) có vết đứt dài 13cm, xung quanh vết đứt bị bể nham nhở và có vết nứt.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKSTH ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Thành D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí không có giá ngạch trên số tiền bồi thường còn lại cho bị hại theo quy định pháp luật.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến